CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng (HNX: PTS)

FireAnt

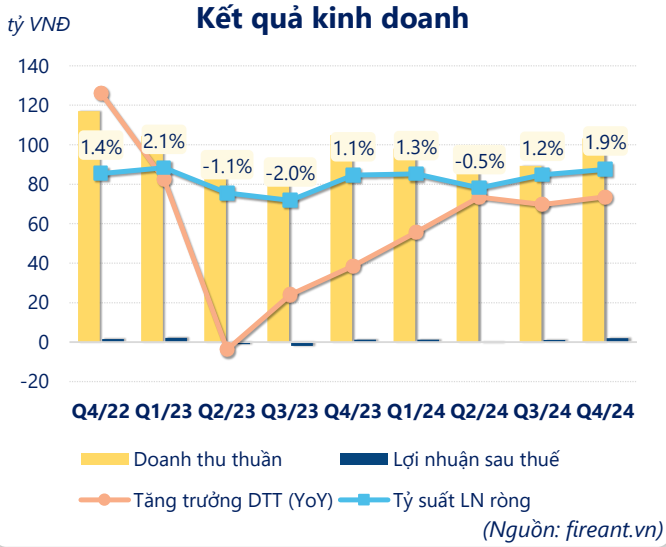
Ngày 31/12/2024	7,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	-6.3%	-19.9%

ROE — 2024: 4.0% | +/- YoY: ▲ 3.6%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	103 tỷ VNĐ	▲ 13.6 ▲ 15.5%	▼ 2.00 ▼ 1.7%
LN gộp	15.4 tỷ VNĐ	▲ 6.09 ▲ 65.9%	▲ 2.60 ▲ 20.7%
LN thuần	2.28 tỷ VNĐ	▲ 0.74 ▲ 48.3%	▲ 0.86 ▲ 60.8%
LN sau thuế	1.95 tỷ VNĐ	▲ 0.87 ▲ 80.1%	▲ 0.75 ▲ 62.1%

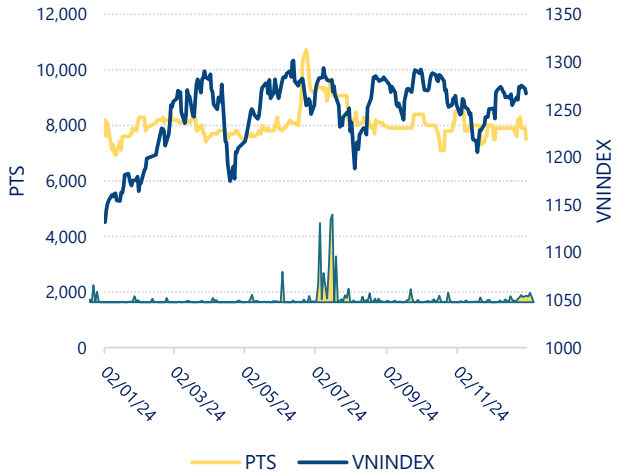
	2024	YoY
DT thuần	382 tỷ VNĐ	▼ 12.0 ▼ 3.0%
LN gộp	42.9 tỷ VNĐ	▲ 5.20 ▲ 13.9%
LN thuần	4.28 tỷ VNĐ	▲ 7.57 ▲ 230%
LN sau thuế	3.86 tỷ VNĐ	▲ 3.48 ▲ 919%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

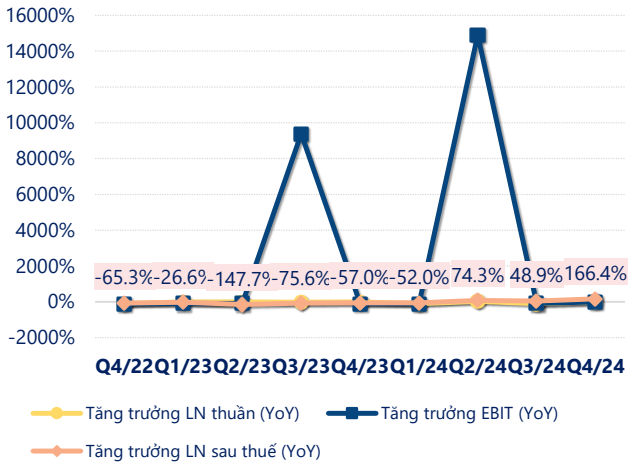
Lịch sử giá



CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng (HNX: PTS)

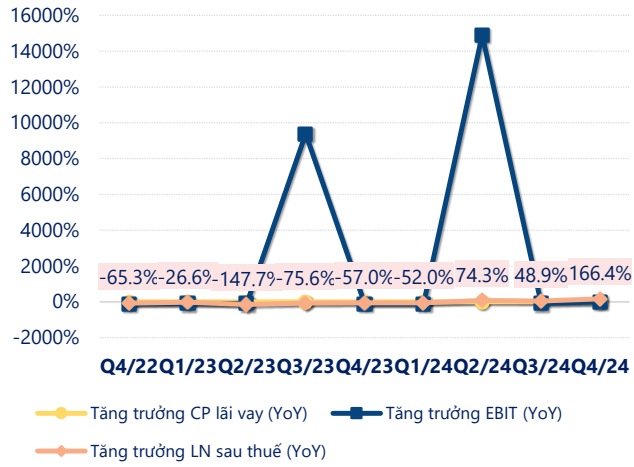
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



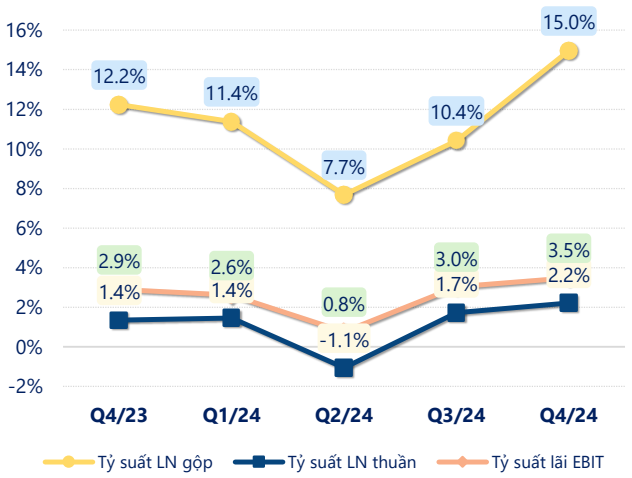
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



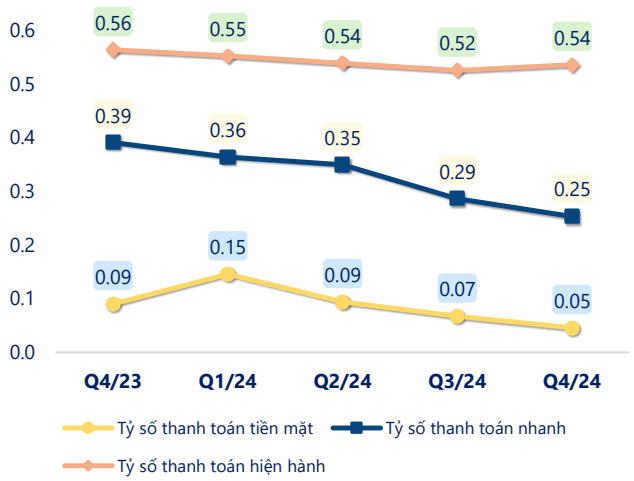
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



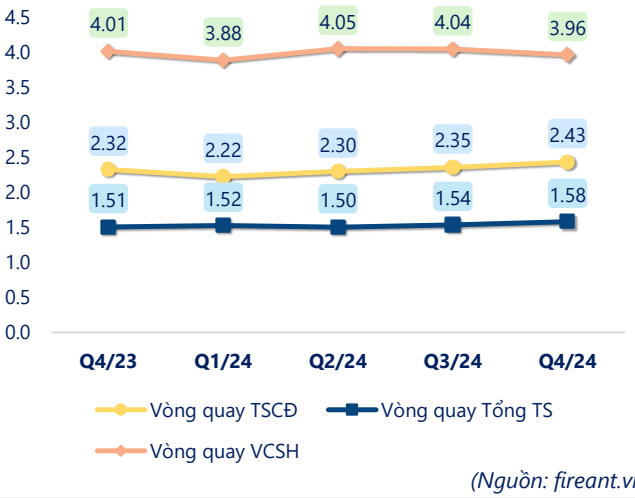
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



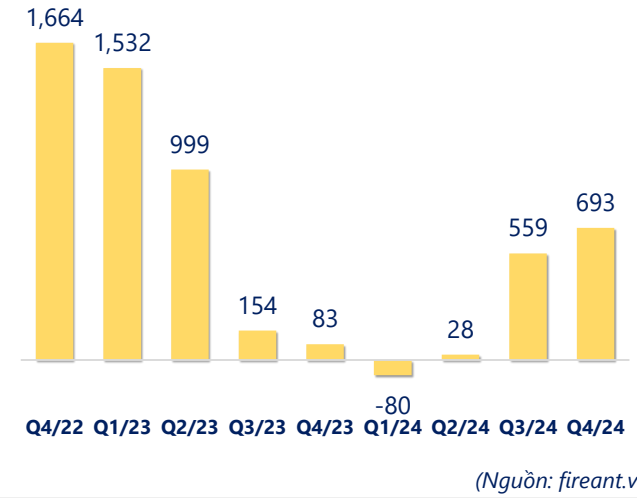
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

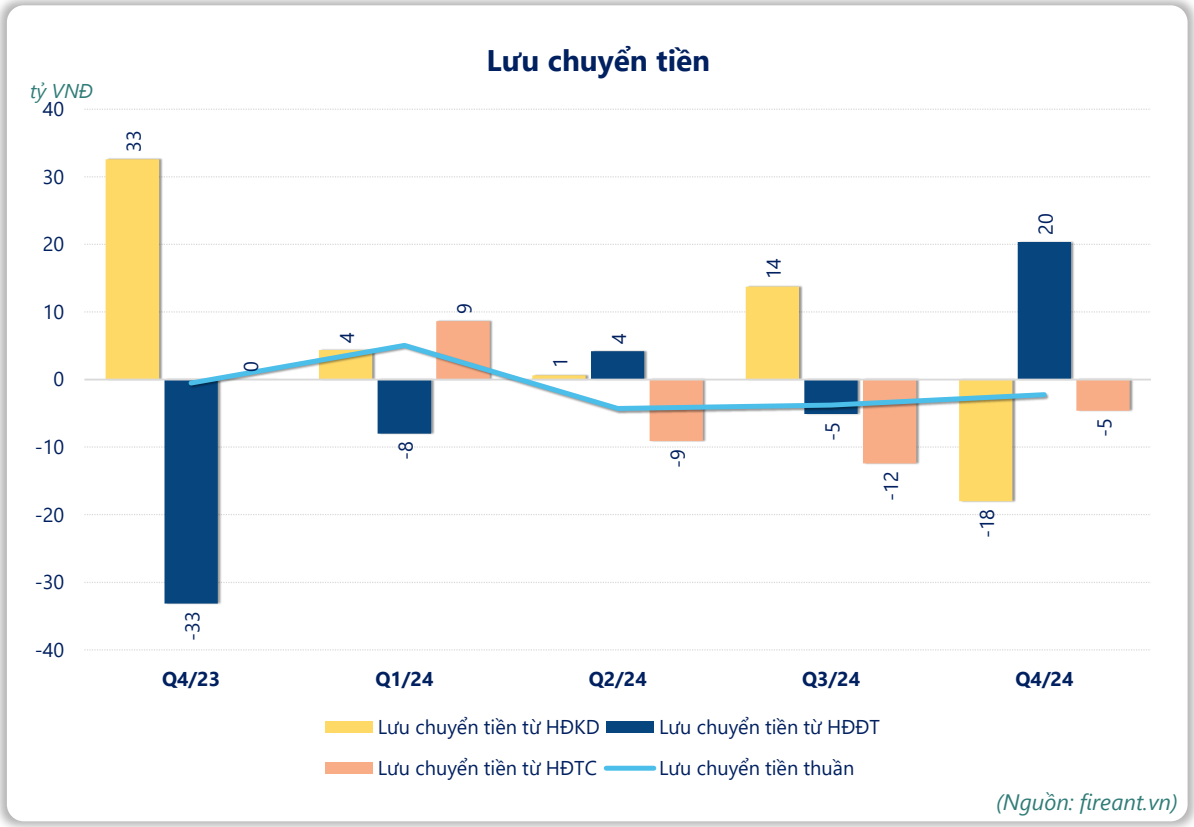


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng (HNX: PTS

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**103**	**105**	**-1.7%**	**382**	**394**	**-3.0%**
Giá vốn hàng bán	87.8	92.1	-4.7%	339	356	-4.8%
Lợi nhuận gộp	15.4	12.8	20.7%	42.9	37.7	13.9%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.00		0.02	0.01	17.0%
Chi phí TC	1.74	2.91	-40.1%	8.17	12.4	-34.1%
Chi phí lãi vay	1.10	1.62	-32.2%	4.54	8.55	-46.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.56	1.23	27.2%	5.00	5.32	-6.1%
Chi phí QLDN	**9.86**	**7.27**	**35.6%**	**25.5**	**23.3**	**9.5%**
LN thuần từ HĐKD	2.28	1.42	60.8%	4.28	-3.29	230%
Lợi nhuận khác	**0.21**	**0.00**		**0.74**	**4.32**	**-82.9%**
LN trước thuế	2.50	1.42	75.9%	5.02	1.03	385%
Lợi nhuận sau thuế	**1.95**	**1.20**	**62.1%**	**3.86**	**0.38**	**919%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.95**	**1.20**	**62.1%**	**3.86**	**0.38**	**919%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)